

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1985; nơi cư trú: k38/6 L , phường A , quận S , TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị Thu H , sinh năm: 1987; nơi cư trú: K38/6 L , phường A , quận S , TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thu H (Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/9/2017).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thu H.

- Về con chung: ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thu H đều xác định có 02 con chung là Nguyễn Phan Bảo H, sinh ngày 24/10/2017 và Nguyễn Phan Thư K, sinh ngày 28/6/2019. Khi ly hôn, ông bà thoả thuận giao hết 02 con chung cho bà

Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4000.000 đồng (2000.000đồng/01 con) cho đến khi các con chung của ông bà đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2022.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thu H đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thu H xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng ông Nguyễn Hữu T tự nguyện nộp thay cho bà Phan Thị Thu H, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Nguyễn Hữu T đã nộp theo biên lai thu số 03101 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Nguyễn Hữu T phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND quận S ;
- Chi cục THADS quận S ;
- UBND phường A ,
quận S , thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

